

Số 1445/2005/QĐ - UBND

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

V/v Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Sở Bưu chính, Viễn thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT – BC, VT – BNV ngày 27/5/2004 của Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 5610A/QĐ UB ngày 16/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 414 / TTr – SNV ngày 29 tháng 4 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Bưu chính, Viễn thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quy chế gồm 04 chương và 12 điều.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Bưu chính, Viễn thông;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- TTr TU (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Như điều 3;
- Lưu.



Trần Minh Tuấn

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA
SỞ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG TỈNH BR-VT

(Ban hành kèm theo quyết định số: ~~1445~~.../2005/QĐ-UB
ngày ~~14~~...tháng ~~5~~...năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

CHƯƠNG I

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Điều 1: Vị trí, chức năng

1/ Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy Ban Nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin; quản lý các dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2/ Sở Bưu chính, Viễn thông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

3/ Sở Bưu chính, Viễn thông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của Quốc gia;

3. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

4. Về bưu chính:

4.1. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh về các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4.3. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính trên địa bàn tỉnh;

5. Về viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng:

5.1. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh về các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

5.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

5.3. Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình hoạt động trên địa bàn tỉnh;

5.4. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh;

6. Về điện tử, công nghệ thông tin:

6.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về các đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của Quốc gia;

6.4. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.5. Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hóa công nghệ thông tin của chính phủ, của Bộ Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban Nhân dân tỉnh;

6.6. Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

6.7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được ban hành;

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh đối ngoại; thông tin phòng chống lụt, bão; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

9. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các dự án về đầu tư chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ bưu chính, Viễn thông, tham gia thực hiện điều tra thống kê theo hướng dẫn của Bộ bưu chính, Viễn thông;

12. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật;

13. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các hoạt động của Hội, các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

14. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

16. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

17. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Bộ bưu chính, Viễn thông.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3: Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở:

3.1.1. Sở Bưu chính, Viễn thông có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Sở, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành và theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

3.1.2. Phó giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành và đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông và Giám đốc Sở Nội vụ.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

- Văn phòng
- Phòng bưu chính, Viễn thông
- Phòng công nghệ thông tin
- Phòng kinh tế - kế hoạch - kỹ thuật
- Thanh tra.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biên chế của Sở Bưu chính, Viễn thông do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Sở phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức hiện hành của Nhà nước.

Điều 4: Chế độ làm việc

1/ Sở Bưu chính, Viễn thông làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2/ Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Sở phân công, Phó giám đốc Sở được sử dụng quyền hạn của Giám đốc Sở để giải quyết công việc. Các Phó giám đốc Sở không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Giám đốc Sở phân công.

3/ Giúp việc Giám đốc Sở có các phòng, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ. Văn phòng có Chánh văn phòng, giúp việc cho Chánh văn phòng có Phó Chánh văn phòng. Thanh tra Sở có Chánh thanh tra, giúp việc cho Chánh thanh tra có Phó Chánh thanh tra. Mỗi phòng có Trưởng phòng, giúp việc Trưởng phòng có Phó trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chánh, Phó văn phòng, Phó Chánh thanh tra, Trưởng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hiện hành về quản lý cán bộ.

Điều 5: Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông quyết định trong phạm vi, nhiệm vụ của Sở.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6: Đối với Bộ Bưu chính, Viễn thông

6.1. Sở Bưu chính, Viễn thông là tổ chức quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin cấp dưới nằm trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Bưu chính, Viễn thông

6.2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Bưu chính, Viễn thông giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định.

Điều 7: Đối với UBND tỉnh

7.1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên UBND tỉnh.

7.2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì chồng chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý Nhà nước giữa các Sở và các ngành liên quan, Sở có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục để UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

7.3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 8: Đối với các Sở, Ban, Ngành

8.1. Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện thuộc những lĩnh vực quản lý của mỗi Sở trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh; Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì phối hợp với các Sở liên quan để thực hiện những nội dung công việc thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Bưu chính, Viễn thông nhưng đòi hỏi phải có sự phối hợp của liên ngành. Nếu các Sở liên quan không thống nhất được thì Sở Bưu chính, Viễn thông trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Là mối quan hệ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi Sở. Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện đầy đủ những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác và ngược lại.

Điều 9: Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện)

9.1. Sở Bưu chính, Viễn thông phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn. Triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Bưu chính, Viễn thông, UBND tỉnh và của Sở về những lĩnh vực có liên quan đến ngành để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

9.2. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin ở các huyện.

9.3. UBND huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng chuyên môn quản lý công tác bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn mình quản lý để Sở tổng hợp chung toàn ngành. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn và được tính trong tổng chỉ tiêu biên chế của huyện đã được UBND tỉnh phân bổ hàng năm.

9.4. Phòng chuyên môn quản lý về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin ở huyện chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của UBND huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Bưu chính, Viễn thông.

9.5. Nhiệm vụ cụ thể của phòng chuyên môn quản lý công tác bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin ở huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định sau khi thống nhất với Sở Bưu chính, Viễn thông.

Điều 10: Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

10.1. Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các nội dung quản lý Nhà nước về công tác bưu chính, Viễn thông và công nghệ thông tin thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

10.2. Các cơ quan, đơn vị đóng và hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo các nội dung về công tác bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Bưu chính, Viễn thông về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Căn cứ các nội dung được quy định tại Quy chế này, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm:

Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc trong nội bộ Lãnh đạo Sở; giữa lãnh đạo Sở với Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định nội bộ khác.

Điều 12: Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phan